

Số: 45 /KH-KHCN

Bắc Giang, ngày 02 tháng 6 năm 2017

KẾ HOẠCH

Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Căn cứ Quyết định số 2151/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2017, Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang như sau:

1. Mục đích

- Đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng của 14 doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;
- Thông qua công tác kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

2. Đối tượng và cơ sở kiểm tra

- Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.
- Số doanh nghiệp kiểm tra: 14 doanh nghiệp (có danh sách kèm theo).

3. Căn cứ kiểm tra

- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa; Luật đo lường;
- Thông tư số 16/2012/TT-BKHHCN ngày 27/8/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm trong sản xuất thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thông tư số 26/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 28/2013/TT-BKHCN ngày 17/12/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định kiểm tra nhà nước về đo lường;

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

4. Chế độ, hình thức kiểm tra

- Chế độ kiểm tra: theo Kế hoạch.

- Hình thức kiểm tra: kiểm tra trực tiếp tại doanh nghiệp.

5. Thời gian kiểm tra

Thời gian dự kiến kiểm tra: Từ ngày 12/6/2017 đến 30/6/2017.

6. Nội dung kiểm tra

6.1. Về nhãn hàng hóa

Kiểm tra việc ghi nhãn, nội dung thông tin cảnh báo (đối với các sản phẩm, hàng hóa có quy định về thể hiện thông tin cảnh báo); thông tin, quảng cáo (đối với sản phẩm, hàng hóa có thông tin quảng cáo); thể hiện dấu hợp quy (đối với sản phẩm, hàng hóa phải chứng nhận và công bố hợp quy), dấu hợp chuẩn (đối với sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn) và các tài liệu đi kèm sản phẩm cần kiểm tra.

6.2. Về đo lường

Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu kỹ thuật đo lường và các biện pháp quản lý nhà nước về đo lường trong sản xuất hàng đóng gói sẵn;

Kiểm tra công tác kiểm soát quá trình sản xuất của cơ sở sản xuất liên quan đến việc tạo thành và duy trì, bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn;

Kiểm tra sự phù hợp của phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn với yêu cầu đo lường.

6.3. Về chất lượng

Kiểm tra hồ sơ chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy (đối với các sản phẩm, hàng hóa phải chứng nhận và công bố hợp quy); hồ sơ công bố hợp chuẩn (đối với các sản phẩm, hàng hóa công bố hợp chuẩn); hồ sơ chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn (đối với sản phẩm áp dụng hệ thống Quản lý chất lượng).

Kiểm tra việc ban hành, công bố tiêu chuẩn áp dụng.

Lấy mẫu phân tích để kiểm tra chất lượng khi có nghi ngờ về chất lượng.

6.4. Các quy định khác của pháp luật có liên quan.

7. Kinh phí kiểm tra

Kinh phí kiểm tra từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học năm 2017 của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Cụ thể:

| STT | Nội dung | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá (đồng) | Thành tiền (đồng) | Ghi chú |
|----------------|----------------|-------------|----------|----------------|-------------------|---|
| 1 | Thuê xe | Ngày | 14 | 1.400.000 | 22.400.000 | Một mẫu gồm 02 đơn vị mẫu (01 đơn vị mẫu gửi phân tích và 01 đơn vị mẫu lưu tại cơ quan kiểm tra) |
| 2 | Mua mẫu | | | | 1.000.000 | |
| 3 | Thử nghiệm mẫu | | | | 3.000.000 | |
| Tổng số | | | | | 26.400.000 | |

Số tiền bằng chữ: Hai mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn.

8. Tổ chức thực hiện

Giao Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chủ trì, phối hợp với Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục Quản lý thị trường, Công an tỉnh và Ban Quản lý các KCN tỉnh triển khai thực hiện kế hoạch này.

Nơi nhận: 

- Lưu: VT, TĐC.

Bản điện tử:

- Chi cục Quản lý thị trường (phối hợp);
- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh (phối hợp);
- Lãnh đạo Sở (b/c);
- Thanh tra Sở (phối hợp);
- Lãnh đạo Chi cục (để biết).



Nguyễn Đức Kiên

DANH SÁCH DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ KIỂM TRA NĂM 2017

(Kèm theo Kế hoạch số 45 /KH-KHCN ngày 02 tháng 6 năm 2017

của Sở Khoa học và Công nghệ Bắc Giang)



| TT | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ | Ghi chú |
|----|--|---|--|
| 1 | Công ty cổ phần Dầu khí Thái Dương | Lô D1, KCN Đình Trám, huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang | - Sở Công thương (Chi cục QLTT) chủ trì -Sở KH&CN nghệ phối hợp |
| 2 | Công ty CP thép Phương Trung | Lô E3, KCN Đình Trám, Xã Hồng Thái, Huyện Việt Yên, Bắc Giang | |
| 3 | Công ty TNHH DURAMOTO Việt Nam | Lô D14, D15 KCN Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang | |
| 4 | Công ty TNHH Hong Jun Vina | Lô B7, B8 KCN Đình Trám, Xã Hoàng Ninh, Huyện Việt Yên, Bắc Giang | |
| 5 | Công ty cổ phần dây cáp điện Hàn Quốc | D9, D10 KCN Đình Trám | |
| 6 | Công ty cổ phần Thép số 10 | Lô B4, KCN Song Khê, Xã Nội Hoàng, Huyện Yên Dũng, Bắc Giang | |
| 7 | Công ty cổ phần thép Phương Bắc | Lô B1 KCN Song Khê Nội Hoàng | |
| 8 | Công ty TNHH HAIDONG TECHNOLOGY | Lô 17, Cụm công nghiệp Nội Hoàng, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang | |
| 9 | Công ty TNHH VIETNAM SUNERGY | Lô C4, KCN Quang Châu, Xã Quang Châu, Huyện Việt Yên, Bắc Giang | |
| 10 | Công ty CP XNK và sản xuất thương mại công nghệ mặt trời | xã Minh Châu, Hiệp Hòa, Bắc Giang | |
| 11 | Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Hà Nội | Cụm CN Hùng Sơn, Hiệp Hòa, Bắc Giang | |
| 12 | Công ty TNHH Bia VINAKEN | Cụm công nghiệp Trung Đồng, Đức Thắng, Hiệp Hoà, Bắc Giang | |
| 13 | Công ty TNHH TM&XD Hoàng Phúc | Bãi bò, xã Hồng Thái, Việt Yên, Bắc Giang | |
| 14 | Công ty TNHH đầu tư SXTM An Sinh | Lô C10 KCN Đình Trám, Việt Yên, Bắc Giang | - Sở KH&CN (Chi cục TĐC) chủ trì - Sở Y tế (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) phối hợp |